

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 12 - 5 - 2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Bà Nguyễn Thị Ly

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**  
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Chị Châu Thị Kim Ng, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

*2. Bị đơn:* Anh Huỳnh Trung Nh, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Phúc Lợi, ấp LH, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Châu Thị Kim Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Nh do quen biết nên tiến đến hôn

nhân vào năm 2006, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, cả hai vợ chồng chung sống tại Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau, anh Nh thường xuyên uống rượu dẫn đến nợ nần và phải bán nhà để trả nợ. Đến khoảng đầu tháng 5/2021 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị Ng đã tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nh vẫn không từ bỏ thói quen uống rượu nên không thể hàn gắn được, gia đình hai bên không có hàn gắn tình cảm vợ chồng Chị Ng và anh Nh mà để vợ chồng tự giải quyết. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 29/01/2007 và Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 29/11/2016, hiện nay đang sống với anh Nh. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 29/11/2016, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 29/01/2007, chị Ng đồng ý để anh Nh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Ng không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Trung Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nh và chị Ng do quen biết nên tiến đến hôn nhân vào năm 2006, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, cả hai vợ chồng chung sống tại Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn gì. Đến khoảng giữa năm 2020, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do vấn đề nợ nần nên vợ chồng có lời qua tiếng lại; nguyên nhân phát sinh nợ nần là do anh Nh vay tiền để tiêu sài trong gia đình và cá nhân anh Nh. Từ khoảng tháng 5/2021, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do anh Nh gây nợ nần quá nhiều dẫn đến phải bán nhà trả nợ. Nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh Nh không đồng ý ly hôn với chị Ng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 29/01/2007 và Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 29/11/2016, hiện nay đang sống chung với anh Nh. Trường hợp Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa anh Nh và chị Ng thì anh Nh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 29/01/2007; đồng ý để chị Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 29/11/2016; anh Nh và chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Chị Châu Thị Kim Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Trung Nh do từ khi kết hôn, anh Nh thường xuyên uống rượu dẫn đến nợ nần, chị Ng đã nhiều lần cho anh Nh cơ hội để sửa đổi tính tình nhưng anh Nh không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Về con chung, chị Ng đồng ý để anh Nh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 29/01/2007, do cháu Hà đang sống với anh Nh tại thị trấn Chợ Mới nên thuận tiện cho việc học hành của cháu H; chị Ng yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 29/11/2016, do hiện nay cháu H1 đang sống với chị Ng; Chị Ng và anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Trung Nh vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thị Kim Ng đối với anh Huỳnh Trung Nh. Anh Huỳnh Trung Nh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H; chị Châu Thị Kim Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H1; anh Huỳnh Trung Nh và chị Châu Thị Kim Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Châu Thị Kim Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đối với anh Huỳnh Trung Nh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Huỳnh Trung Nh (bị đơn) có nơi cư trú tại Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Phúc Lợi, ấp LH, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang) nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đối với anh Huỳnh Trung Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Trung Nh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị Kim Ng và anh Huỳnh Trung Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang ngày 08/8/2012 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Châu Thị Kim Ng cho rằng, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Nh thường xuyên uống rượu, gây nợ nần, chị Ng nhiều lần cho anh Nh cơ hội để sửa đổi nhưng anh Nh không thay đổi tính tình, đến năm 2020 thì phải bán nhà để trả nợ cho anh Nh nên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm và vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Anh Nh thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh Nh và chị Ng như lời trình bày của chị Ng nhưng thời điểm phát sinh mâu thuẫn là vào năm 2019, hiện nay anh Nh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn với chị Ng. Xét thấy, tại Biên bản đối chất ngày 01/4/2022, anh Nh thừa nhận thời điểm phát sinh mâu thuẫn giữa Chị Ng và anh Nh vào năm 2019, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Nh thường uống rượu dẫn đến nợ nần, làm tiêu tán tài sản của gia đình, vợ chồng không còn tiếng nói chung và sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình 02 bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Ng, anh Nh; bản thân Chị Ng và anh Nh có nhau cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Ng và anh Nh nhưng không hòa giải được. Mặt khác, anh Nh trình bày còn thương vợ nhưng không có biện pháp tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh Nh, chị Ng và vắng mặt không có lý do chính đáng trong 02 lần mở phiên tòa xét xử vụ án, thể hiện anh Nh không còn thiện chí níu kéo tình cảm vợ chồng giữa anh, chị. Do đó, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh Nh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Ng yêu cầu ly hôn anh Nh phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Chị Châu Thị Kim Ng và anh Huỳnh Trung Nh xác định vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 29/01/2007 và Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 29/11/2016. Tại phiên tòa, chị Châu Thị Kim Ng đồng ý để cháu Huỳnh Thị Ngọc H cho anh Nh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng do hiện nay cháu H đang sống với anh Nh và có điều kiện thuận lợi trong việc học hành; chị Châu Thị Kim Ng yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Ngọc H1 do hiện nay cháu H1 đang sống với chị Ng và chị Ng cũng có điều kiện để chăm sóc, giáo dục cháu H1. Xét thấy, việc giao con chung chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần, quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu này của chị Ng đã được anh Nh đồng ý và cháu H cũng có nguyện vọng được sống với anh Nh. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và để ổn định cuộc sống cho cháu H, cháu H1, giúp các cháu

phát triển tốt nhất về vật chất lẫn tinh thần nên thỏa thuận của các đương sự được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Huỳnh Trung Nh và chị Châu Thị Kim Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Châu Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Kim Ng.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị Kim Ng được ly hôn anh Huỳnh Trung Nh.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 0143/2012, quyền số 01/2012, ngày 08/8/2012 do Ủy ban nhân dân xã LĐ A, huyện CM, tỉnh An Giang cấp cho chị Châu Thị Kim Ng và anh Huỳnh Trung Nh không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Anh Huỳnh Trung Nh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 29/01/2007.

Chị Châu Thị Kim Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 29/11/2016.

Chị Châu Thị Kim Ng và anh Huỳnh Trung Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Châu Thị Kim Ng và anh Huỳnh Trung Nh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Châu Thị Kim Ng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0010163 ngày 10/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- UBND xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Sang**